

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 218/2020/HSST
Ngày 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuyên
2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2020/HSST ngày 28/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2020/QĐXX-HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn N .Tên gọi khác: Không;Giới tính: Nam.

Sinh năm 1987. Tại Đ

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện Đ tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Lào; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Lường Văn P (đã chết), con bà: Lò Thị L, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ, con: Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 30 tháng thử thách về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Hiện bản án này đã được xóa án tích: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2020, Lường Văn N từ nhà tại bản N, xã M, huyện Đ đến khu vực bản , xã N để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây N gặp và mua được 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói Heronie và một gói

chứa 01 viên Methamphetamine với giá 80.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 35 tuổi, không rõ tên và địa chỉ. Sau khi mua được ma túy N cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi N đi đến khu vực bản N 2, xã M thì bị Tổ công tác Đồn Biên Phòng M phối hợp với phòng Phòng chống tội phạm ma túy bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật gồm 02 gói Heronie và 01 gói bên trong chứa 01 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 16/6/2020 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lương Văn N có khối lượng là 0,21 gam, trích 0,05 gam gửi giám định.

01 viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn N có khối lượng 0,1 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 567/GĐ-PC09 ngày 24/6/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn N là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn N gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKSĐB ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS cho bị cáo mức hình phạt theo đề nghị của VKS là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo. Bị cáo sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lương Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo đã đi bộ từ nhà sang bản Huổi Chanh xã Na Tông để mua ma túy. Tại bản H, Nội đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ mua của ông ta 80.000đ được 02 gói Heroine và 0,1 gam Methamphetamine mục đích đem về sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,21 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ 0,21 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,31 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 0,31 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, bản thân học hết lớp 12/12, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015. Ngày 26/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 30 tháng thử thách về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Hiện bản án này đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ đẻ bà Lò Thị L được tặng huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện VKS và người bào chữa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 35 tuổi bị cáo đã gặp tại bản Huổi Chanh theo bị cáo khai đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,21 gam Heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,1 gam Methamphetamine đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (15/6/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,21 gam heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại. 0,1 gam Methamphetamine gửi toàn bộ giám định không hoàn lại.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 01/9/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lương Văn N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh DB;
- VKS huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNV CAH Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên